

Số: 102/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP
ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino**

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino (sau đây gọi tắt là Nghị định số 03/2017/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino.
2. Đối tượng được phép chơi và các đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.
3. Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh casino.
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh casino.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CASINO

Điều 3. Sổ theo dõi, thẻ điện tử để kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP. Sổ theo dõi được lập theo hình thức ghi sổ hoặc thông tin điện tử. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện kiểm soát bằng việc cấp thẻ điện tử thì đảm bảo phải có báo cáo tổng hợp về kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino bao gồm các thông tin tương tự như sổ theo dõi. Sổ theo dõi, thông tin điện tử (trong trường hợp cấp thẻ điện tử) phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 02 năm để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Riêng đối với các doanh nghiệp được phép thí điểm cho người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP thì sổ theo dõi đối với người Việt Nam vào chơi tại Điểm kinh doanh casino phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 05 năm để phục vụ cho việc tổng kết, đánh giá việc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

2. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Mã số thẻ điện tử (nếu có);
- b) Họ và tên;
- c) Số hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị;
- d) Quốc tịch;
- đ) Ảnh nhận diện (nếu được cấp thẻ điện tử);
- e) Thời gian ra, vào Điểm kinh doanh casino;

g) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát người chơi theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

3. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Các thông tin quy định tại điểm a, b và đ Khoản 2 Điều này;
- b) Số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc số thẻ nhân viên;

c) Vị trí, chức danh công việc được phân công đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP tại Điểm kinh doanh casino;

d) Chức vụ, nhiệm vụ được giao đối với đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

đ) Thời gian làm việc tại Điểm kinh doanh casino;

e) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

4. Việc theo dõi đối tượng là người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung sau:

a) Các thông tin quy định tại Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

b) Bản cam kết thuộc đối tượng có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

c) Hình thức hồ sơ chứng minh đáp ứng đủ điều kiện năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

d) Bản cam kết không thuộc đối tượng bị cấm không được vào chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

5. Doanh nghiệp có trách nhiệm giữ bí mật thông tin của người chơi theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và điều tra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ chứng minh người Việt Nam có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino

Hồ sơ chứng minh người Việt Nam có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP là một trong các loại hồ sơ sau:

1. Các chứng từ chứng minh có thu nhập chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân: Bản sao có chứng thực tờ khai thuế thu nhập cá nhân đã được cơ quan thuế quyết toán hoặc bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế chứng minh người chơi có thu nhập chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân trong vòng 01 năm trước khi vào chơi casino.

2. Các chứng từ chứng minh có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên:

a) Bản sao có chứng thực xác nhận thu nhập hàng tháng, bảng lương hàng tháng hoặc quyết định trả lương của cơ quan nơi người chơi đang công tác xác nhận trong 03 tháng gần nhất kể từ ngày vào chơi casino, trong đó thể hiện mức thu nhập hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

b) Bản sao có chứng thực hợp đồng cho thuê nhà, cho thuê tài sản của người chơi còn hiệu lực theo quy định của pháp luật, trong đó thể hiện tổng số tiền cho thuê hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

c) Bản sao có chứng thực sổ tiết kiệm ngân hàng, sao kê tài khoản tiền gửi ngân hàng của người chơi có thời hạn từ 01 năm trở lên và có phát sinh lãi hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

d) Các giấy tờ khác chứng minh được người chơi có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên;

đ) Trường hợp các hồ sơ nêu tại điểm a, b, c và d Khoản này không chứng minh được thu nhập của người chơi đạt mức 10 triệu đồng/tháng, người chơi có thể xuất trình đồng thời nhiều hồ sơ để chứng minh có tổng thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên.

3. Người chơi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu được chứng thực quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này khi xuất trình cho doanh nghiệp kinh doanh casino để vào chơi casino.

4. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm lưu giữ các hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ ngày cho phép người Việt Nam vào chơi casino để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 5. Nộp, quản lý, sử dụng tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino thí điểm cho người Việt Nam vào chơi

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thu và hạch toán riêng khoản thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tự kê khai số lượng người Việt Nam mua vé vào chơi casino và nộp toàn bộ tiền bán vé vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế nơi doanh nghiệp kinh doanh casino

đăng ký kê khai thuế. Thời gian nộp cùng với thời điểm tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thuế.

3. Ngân sách cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh casino tổ chức hoạt động kinh doanh được hưởng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino và được sử dụng để chi đầu tư phát triển cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trong đó bố trí tối thiểu 60% cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và y tế.

4. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino chậm nộp hoặc không thực hiện đúng quy định việc nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino của người Việt Nam vào Kho bạc Nhà nước thì phải nộp đủ toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định và tiền chậm nộp bằng mức phạt chậm nộp thuế.

5. Cục thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp kinh doanh casino nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino như khoản thu thuế của ngân sách nhà nước và định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tình hình nộp số thu từ tiền bán vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino vào ngân sách địa phương của doanh nghiệp kinh doanh casino.

Điều 6. Quản lý đồng tiền quy ước

1. Tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi đưa đồng tiền quy ước vào kinh doanh, doanh nghiệp phải đăng ký về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước với Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại địa phương để theo dõi, quản lý.

2. Doanh nghiệp được quyền tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này theo nhu cầu quản lý. Trước thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan này. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, lý do tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, thời gian dự kiến tiếp tục sử dụng trở lại. Trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục sử dụng đồng tiền quy ước trở lại, doanh nghiệp phải thông báo cho các cơ quan này bằng văn bản.

3. Doanh nghiệp phải mở Sổ theo dõi quản lý đồng tiền quy ước, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Hình thức đồng tiền quy ước;